TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Ngọc Trọng;
Bà Trịnh Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

- **Lê Đình T** - Sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Đình Đáp và bà Nguyễn Thị Hoàn; bố, mẹ bị cáo sinh được 3 người con, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 60/2011/HSST ngày 26/5/2011 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 194 BLHS năm 1999 và phạt bổ sung 5.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và 200.000đ tiền án phí. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Tạm giữ: Ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam ngày 17/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Khả Liên – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố Châu Bình, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 07/01/2021, tại Nhà nghỉ Tam Phát, phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác của Công an phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Lê Đình T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần sau bên trái của Thuận đang mặc 02 gói nilon màu đen, bên trong có giấy oli, mỗi gói đều chứa chất bột dạng vụn cục màu trắng ngà (T khai là hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đình T và thu giữ niêm phong 02 gói ma túy (kí hiệu M) để phục vụ cho công tác điều tra.

Quá trình điều tra T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/01/2021, Lê Đình T đi xe moto (xe ôm) lên khu vực cầu Đông Hương, thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không rõ danh tính 01 gói ma túy với giá 400.000đ , sau đó Thuận đi về nhà, đến khoảng 21h45'cùng ngày T mang 02 gói ma túy đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực Ngã Ba Môi, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa thì gặp Nguyễn Khả Liên, sinh năm 1987 ở phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, T rủ Liên đến nhà nghỉ Tam Phát thuê phòng để sử dụng, khi đến nhà nghỉ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, còn Liên bỏ về nhà.

Tại bản kết luận giám định số: 312/PC09 ngày 11/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng vụn cục trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,182 gam, loại hêrôin.

Vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì thư chứa chất ma túy còn lại sau giám định có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, đang được quản lý theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 23/CTr - VKS.SS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Đình T, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Đình T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Đình T, mức án từ 24 đến 30 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì thư chứa chất ma túy còn lại sau giám định có đóng dấu giám lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện điều tra, truy tố theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào hồi 22 giờ ngày 07/01/2021, tổ công tác Công an phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn phát hiện Lê Đình T tại nhà nghỉ Tam Phát, phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy qua giám định có tổng khối lượng 0,182 gam loại heroin. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Đình T, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,182 gam ma túy loại heroin để sử dụng hoàn toàn không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được pháp luật, nhận thức được hành vi nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mà dẫn đến con đường phạm tội, ma túy là mối đe dọa đến sự phát triển lành mạnh của giống nòi, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm sói mòn và ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2011/HSST ngày 26/5/2011 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, phạt bổ sung 5.000.000đ và phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng số tiền phạt bổ sung

5000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước bị cáo chưa chấp hành. Tại các biên bản xác minh ngày 11/01/2021 và ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm,thành phố Hà Nội; biên bản xác minh ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, không có thông tin về việc bị cáo nộp khoản tiền phạt bổ sung là 5.000.000đ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2011/HSST ngày 26/5/2011 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội bị cáo có mặt tại phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận sau khi xét xử xong bị cáo đã được nhận bản án nhưng do đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam và khi chấp hành án xong ra trại bị cáo không có điều kiện nộp khoản tiền phạt bổ sung, tại Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 209/2013/GCN-CHXHPT ngày 29/4/2013, thể hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và đề nghị bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt bổ sung 5.000.000đ để sung công qũi Nhà nước, lẽ ra bị cáo phải thực hiện việc Thi hành án về hình phạt bổ sung theo quy định Luật thi hành án dân sự nhưng bị cáo chưa chấp hành nên bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 điều 70 và khoản 2 điều 71 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó khi lượng hình cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo nhưng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và án phí: Cần xem xét xử lý theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 61; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T, phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt: Lê Đình T, 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa được dán kín và được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan; Phạm Mạnh Linh; Nguyễn Trần Đăng; Hoàng Trọng Phong và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 24/BBVC-CCTHA ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình T, phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đình T, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thuyên